TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày : 01/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa
2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/HSST-QĐ ngày 24/01/2019, đối với bị cáo:

Trương Trọng N (Tám), sinh năm: 1976, tại TG; Nơi cư trú: Khu phố HT, thị trấn TH, huyện GCĐ, tỉnh TG; số chứng minh nhân dân/số hộ chiếu/căn cước công dân: 311572322 do Công an tỉnh TG cấp ngày 01/11/2017; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành Châu, sinh năm: 1946 (chết) và bà Phạm Thị Tâm, sinh năm: 1946; Vợ Trần Thị Hiền, sinh năm: 1971 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn sinh năm: 1998, nhỏ sinh năm: 2004; Bị cáo là con lới nhất trong gia đình có 04 anh em ruột; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tấn Trí N – Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần Công Ly Tao thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Công N, sinh năm: 1985 (Vắng mặt);

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp GK, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh TG.

Chỗ ở: Đường D12, MP, thành phố mới BD, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/10/2017, anh Lê Công N đến nhà trọ của chị Trần Thị Thanh T tại nhà không số, Tổ 27, Khu phố 3, phường AP, Quận H để yêu cầu Trương Trọng N (bạn chị T) trả số tiền 5.000.000 đồng, mà trước đây N mượn nhưng không gặp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, chị T gọi điện thoại và hẹn đến quán cà phê của chị Lê Thị H trên đường MCT, Tổ 27, Khu phố 3, phường AP, Quận H. Tại quán, chị T hứa sẽ cùng N trả góp mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N nhờ anh Quang (chưa rõ lai lịch) là bạn chở đến quán cà phê gặp N và chị T. Khi đến nơi, N vào quán, còn anh Quang đi sửa xe ở gần đó. Lúc này trong quán có N, N, chị T, bà H và một số khách không rõ lai lịch. N và N ngồi nói chuyện qua lại về việc trước đây N đốt trại heo của N tại Tiền Giang dẫn đến việc cãi vã to tiếng với nhau. Trong lúc cãi nhau, N dùng tay trái cầm ly thủy tinh có quai đựng cà phê để trên bàn đánh vào mặt N gây thương tích và làm bể ly rồi bỏ đi ra khỏi quán. Khi ra khỏi quán thì gặp anh Quang đến, N nói với Quang là mới đánh N chảy máu mặt và nhờ Quang đưa N đi cấp cứu. Khoảng 22 giờ ngày 15/10/2017, anh N đến Công an phường AP, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Ngày 02/10/2018, Trương Trọng N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) ly thủy tinh màu trong suốt có quai; chiều dài 12 cm; đường kính 03 cm đã bị bể, không thu giữ được do bà Lê Thị H là chủ quán cà phê quét rọn bỏ thùng rác.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 950/TgT.17 ngày 20/11/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hố Chí Minh kết luận anh Lê Công N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSQ2 ngày 26 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận H đã truy tố bị cáo Trương Trọng N về tội: "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề

nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Trọng N phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trương Trọng N từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì đối với phần luận tội của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Ngoài 02 tình tiết giảm nhẹ mà kiểm sát viên áp dụng đối với bị cáo là điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và các tình tiết giảm nhẹ khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử dưới khung hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cùng gia đình đón tết cổ truyền của dân tộc.

Bị cáo đồng ý với phần bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào ngày 15/10/2017 (trước ngày 01/01/2018). Đối chiếu khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội "Cố ý gây thương tích", thì mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đây là điểm mới có lợi cho bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân Quận H truy tố bị cáo theo luật năm 2015 là phù hợp với Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, nhân chứng, kết luận giám định về thương tích của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm và phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận H. Có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào mặt anh N vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/10/2017 gây tổn thương cơ thể là 25%, đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc hơn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Sau khi gây thương tích cho bị hại đã ra đầu thú. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng sau khi gây thương tích cho bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 1) nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét việc Luật sư đề nghị áp dụng điểm i, r đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, các tình tiết giảm nhẹ khác mà luật sư nêu ra đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần bồi thường.

[6] Vật chứng của vụ án: Xét 01 (một) ly thủy tinh màu trong suốt có quai, chiều dài 12 cm; đường kính 03 cm đã qua sử dụng không thu giữ được do bị bể và được bà Lê Thị H là chủ quán cà phê quét rọn bỏ thùng rác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Trọng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 3 Điều 7 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Trương Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1, phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)*. Bị cáo phải nộp 200.000 *(H trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận H;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PV.06);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận H;
- Công an Quận H;
- Thi hành án hình sự (PC.10);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Muôn